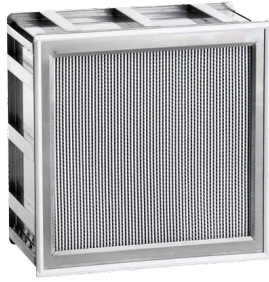


HT250-S & HT250-K



Model: HT250-S-H13-610x610x292-01/00

HT250-S: Support Flange Type, 250°C

H13: Cấp lọc theo EN1822

610x610x292: Kích thước WxLxD mm

01/00: Gasket mặt gió ra/ không lưới

Mã MGT: HTH3TV3S0KC-610x610x292



Model: HT250-K-H13-610x610x292-01/00

HT250-K: External Twisted Flange Type, 250°C

H13: Cấp lọc theo EN1822

610x610x292: Kích thước WxLxD mm

01/00: Gasket mặt gió ra/ không lưới

Mã MGT: HTH3TV3K0KC-610x610x292

Ưu điểm

- Độ phát thải < ISO 5, ổn định ngay cả trong vùng nhiệt độ cao.
- Gia nhiệt nhanh: được kiểm nghiệm ở mức +5°C mỗi phút.
- Không cần vệ sinh: sẵn sàng sử dụng ngay sau khi lắp đặt, không khói
- Linh kiện đạt chuẩn: khung gia cường, đạt chứng nhận ProSafe.
- Tiết kiệm năng lượng: không cần duy trì nhiệt độ liên tục trong thời gian dừng hoạt động.
- Đóng gói tiêu chuẩn phòng sạch: bộ lọc được đặt trong túi sạch và hộp nhựa.
- Mỗi bộ lọc đều được kiểm nghiệm riêng lẻ theo tiêu chuẩn EN 1822.

Hiệu suất: H14 (99,995%) và H13 (99,95%) @MPPS (theo tiêu chuẩn EN 1822)

Khung: Inox 304

Vật liệu lọc: chịu nhiệt 250°C

Khoảng cách lá ngăn: 3mm

Loại khung: Support/ External Twisted

Lưới bảo vệ: Không lưới

Loại Gasket: chịu nhiệt tới 400°C

Vị trí Gasket: Mặt gió ra

Nhiệt độ tối đa: 250°C

Độ ẩm tương đối: 100%

Chênh áp cuối: 700 Pa.

Tùy chọn khác theo yêu cầu:

Khung: Inox 316, Thép mạ kẽm

Loại khung: Dạng thanh ray, Dạng hộp.

Lưới bảo vệ: lưới mặt gió ra, lưới cả hai mặt

Loại Gasket: Không

Vị trí Gasket: Không, Mặt gió vào, Cả hai mặt

Chứng nhận vệ sinh: Lọc HEPA | VDI 6022 Blatt 1:2018, VDI 3803 Blatt 1:2020, DIN 1946-4:2018, ISO 846:2019 Plastics, BS EN 17141:2020.

Vật liệu tuân thủ tiếp xúc thực phẩm: Lọc HEPA | (EC) No 1935/2004, (EC) No 2002/72, (EU) No 10/2011, (EU) No 2020/1245, U.S. FDA-Determining the Regulatory Status of Components of a Food Contact Material.

MADE IN TURKEY

Manufacturer: MGT

LỌC HEPA H13 : HT250-S & -HT250-K

Model HT250-S	Mã	Mã MGT	Kích thước W x L x D	Cấp lọc EN 1822	Diện tích vật liệu lọc m ²	Lưu lượng m ³ /h	Chênh áp ban đầu Pa
HT250-S-H13-305x305x292-01/00	949401M	HTH3TV3S0KC	305x305x292	H13	6,5	430	250
HT250-S-H13-305x610x292-01/00	949402M	HTH3TV3S0KC	305x610x292	H13	13,7	900	250
HT250-S-H13-457x457x292-01/00	949403M	HTH3TV3S0KC	457x457x292	H13	15,8	1030	250
HT250-S-H13-457x610x292-01/00	949404M	HTH3TV3S0KC	457x610x292	H13	21,0	1420	250
HT250-S-H13-457x762x292-01/00	949405M	HTH3TV3S0KC	457x762x292	H13	26,2	1810	250
HT250-S-H13-610x610x292-01/00	949406M	HTH3TV3S0KC	610x610x292	H13	28,0	1960	250
HT250-S-H13-610x762x292-01/00	949407M	HTH3TV3S0KC	610x762x292	H13	35,0	2480	250
HT250-S-H13-610x915x292-01/00	949408M	HTH3TV3S0KC	610x915x292	H13	42,0	2980	250
HT250-S-H13-305x305x150-01/00	949409M	HTH3TV3S0KC	305x305x150	H13	3,5	250	250
HT250-S-H13-305x610x150-01/00	949410M	HTH3TV3S0KC	305x610x150	H13	7,0	540	250
HT250-S-H13-457x457x150-01/00	949411M	HTH3TV3S0KC	457x457x150	H13	7,8	610	250
HT250-S-H13-457x610x150-01/00	949412M	HTH3TV3S0KC	457x610x150	H13	10,5	860	250
HT250-S-H13-457x762x150-01/00	949413M	HTH3TV3S0KC	457x762x150	H13	13,1	1100	250
HT250-S-H13-610x610x150-01/00	949414M	HTH3TV3S0KC	610x610x150	H13	14,0	1180	250
HT250-S-H13-610x762x150-01/00	949415M	HTH3TV3S0KC	610x762x150	H13	17,5	1510	250
HT250-S-H13-610x915x150-01/00	949416M	HTH3TV3S0KC	610x915x150	H13	21,0	1830	250

Model HT250-K	Mã	Mã MGT	Kích thước W x L x D	Cấp lọc EN 1822	Diện tích vật liệu lọc m ²	Lưu lượng m ³ /h	Chênh áp ban đầu Pa
HT250-K-H13-305x305x292-01/00	949501M	HTH3TV3K0KC	305x305x292	H13	6,5	430	250
HT250-K-H13-305x610x292-01/00	949502M	HTH3TV3K0KC	305x610x292	H13	13,7	900	250
HT250-K-H13-457x457x292-01/00	949503M	HTH3TV3K0KC	457x457x292	H13	15,8	1030	250
HT250-K-H13-457x610x292-01/00	949504M	HTH3TV3K0KC	457x610x292	H13	21,0	1420	250
HT250-K-H13-457x762x292-01/00	949505M	HTH3TV3K0KC	457x762x292	H13	26,2	1810	250
HT250-K-H13-610x610x292-01/00	949506M	HTH3TV3K0KC	610x610x292	H13	28,0	1960	250
HT250-K-H13-610x762x292-01/00	949507M	HTH3TV3K0KC	610x762x292	H13	35,0	2480	250
HT250-K-H13-610x915x292-01/00	949508M	HTH3TV3K0KC	610x915x292	H13	42,0	2980	250
HT250-K-H13-305x305x150-01/00	949509M	HTH3TV3K0KC	305x305x150	H13	3,5	250	250
HT250-K-H13-305x610x150-01/00	949510M	HTH3TV3K0KC	305x610x150	H13	7,0	540	250
HT250-K-H13-457x457x150-01/00	949511M	HTH3TV3K0KC	457x457x150	H13	7,8	610	250
HT250-K-H13-457x610x150-01/00	949512M	HTH3TV3K0KC	457x610x150	H13	10,5	860	250
HT250-K-H13-457x762x150-01/00	949513M	HTH3TV3K0KC	457x762x150	H13	13,1	1100	250
HT250-K-H13-610x610x150-01/00	949514M	HTH3TV3K0KC	610x610x150	H13	14,0	1180	250
HT250-K-H13-610x762x150-01/00	949515M	HTH3TV3K0KC	610x762x150	H13	17,5	1510	250
HT250-K-H13-610x915x150-01/00	949516M	HTH3TV3K0KC	610x915x150	H13	21,0	1830	250

LỌC HEPA H14 : HT250-S & HT250-K

Model HT250-S	Mã	Mã MGT	Kích thước W x L x D	Cấp lọc EN 1822	Diện tích vật liệu lọc m ²	Lưu lượng m ³ /h	Chênh áp ban đầu Pa
HT250-S-H14-305x305x292-01/00	949421M	HTH4TV3S0KC	305x305x292	H14	6,5	430	290
HT250-S-H14-305x610x292-01/00	949422M	HTH4TV3S0KC	305x610x292	H14	13,7	900	290
HT250-S-H14-457x457x292-01/00	949423M	HTH4TV3S0KC	457x457x292	H14	15,8	1030	290
HT250-S-H14-457x610x292-01/00	949424M	HTH4TV3S0KC	457x610x292	H14	21,0	1420	290
HT250-S-H14-457x762x292-01/00	949425M	HTH4TV3S0KC	457x762x292	H14	26,2	1810	290
HT250-S-H14-610x610x292-01/00	949426M	HTH4TV3S0KC	610x610x292	H14	28,0	1960	290
HT250-S-H14-610x762x292-01/00	949427M	HTH4TV3S0KC	610x762x292	H14	35,0	2480	290
HT250-S-H14-610x915x292-01/00	949428M	HTH4TV3S0KC	610x915x292	H14	42,0	2980	290
HT250-S-H14-305x305x150-01/00	949429M	HTH4TV3S0KC	305x305x150	H14	3,5	250	290
HT250-S-H14-305x610x150-01/00	949430M	HTH4TV3S0KC	305x610x150	H14	7,0	540	290
HT250-S-H14-457x457x150-01/00	949431M	HTH4TV3S0KC	457x457x150	H14	7,8	610	290
HT250-S-H14-457x610x150-01/00	949432M	HTH4TV3S0KC	457x610x150	H14	10,5	860	290
HT250-S-H14-457x762x150-01/00	949433M	HTH4TV3S0KC	457x762x150	H14	13,1	1100	290
HT250-S-H14-610x610x150-01/00	949434M	HTH4TV3S0KC	610x610x150	H14	14,0	1180	290
HT250-S-H14-610x762x150-01/00	949435M	HTH4TV3S0KC	610x762x150	H14	17,5	1510	290
HT250-S-H14-610x915x150-01/00	949436M	HTH4TV3S0KC	610x915x150	H14	21,0	1830	290

Model HT250-K	Mã	Mã MGT	Kích thước W x L x D	Cấp lọc EN 1822	Diện tích vật liệu lọc m ²	Lưu lượng m ³ /h	Chênh áp ban đầu Pa
HT250-K-H14-305x305x292-01/00	949521M	HTH4TV3K0KC	305x305x292	H14	6,5	430	290
HT250-K-H14-305x610x292-01/00	949522M	HTH4TV3K0KC	305x610x292	H14	13,7	900	290
HT250-K-H14-457x457x292-01/00	949523M	HTH4TV3K0KC	457x457x292	H14	15,8	1030	290
HT250-K-H14-457x610x292-01/00	949524M	HTH4TV3K0KC	457x610x292	H14	21,0	1420	290
HT250-K-H14-457x762x292-01/00	949525M	HTH4TV3K0KC	457x762x292	H14	26,2	1810	290
HT250-K-H14-610x610x292-01/00	949526M	HTH4TV3K0KC	610x610x292	H14	28,0	1960	290
HT250-K-H14-610x762x292-01/00	949527M	HTH4TV3K0KC	610x762x292	H14	35,0	2480	290
HT250-K-H14-610x915x292-01/00	949528M	HTH4TV3K0KC	610x915x292	H14	42,0	2980	290
HT250-K-H14-305x305x150-01/00	949529M	HTH4TV3K0KC	305x305x150	H14	3,5	250	290
HT250-K-H14-305x610x150-01/00	949530M	HTH4TV3K0KC	305x610x150	H14	7,0	540	290
HT250-K-H14-457x457x150-01/00	949531M	HTH4TV3K0KC	457x457x150	H14	7,8	610	290
HT250-K-H14-457x610x150-01/00	949532M	HTH4TV3K0KC	457x610x150	H14	10,5	860	290
HT250-K-H14-457x762x150-01/00	949533M	HTH4TV3K0KC	457x762x150	H14	13,1	1100	290
HT250-K-H14-610x610x150-01/00	949534M	HTH4TV3K0KC	610x610x150	H14	14,0	1180	290
HT250-K-H14-610x762x150-01/00	949535M	HTH4TV3K0KC	610x762x150	H14	17,5	1510	290
HT250-K-H14-610x915x150-01/00	949536M	HTH4TV3K0KC	610x915x150	H14	21,0	1830	290